TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 451/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 388/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/9/2025 về việc "thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu:

- Anh **Ngô A**, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số: 0010xxxxxxxx cấp ngày 14/12/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Chị **Nguyễn B**, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số: 0011xxxxxxxx cấp ngày 14/12/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Cùng HKTT và nơi ở: số M, phường N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện.

[2]. Quan hệ hôn nhân của anh Ngô A và chị Nguyễn B là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số x tại Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Ngô A** và chị **Nguyễn B**

- Về con chung: Anh **Ngô A** và chị **Nguyễn B**02 con chung là cháu Ngô C, sinh ngày xx/yy/zzzz và cháu Ngô D, sinh ngày xx/yy/zzzz. Ly hôn, giao con chung cho chị B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh A, đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh A có quyền đi lại thăm con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh **Ngô A** và chị **Nguyễn B** xác nhận vợ chồng tự thảo thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh **Ngô A** và chị **Nguyễn B** xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Nguyễn B** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0007xxx ngày 16/9/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - HN;
- Phòng THA dân sự khu vực 1 - HN;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Vân